

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 5 năm 2021 - 2025

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH 5 NĂM 2016-2020

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 trong bối cảnh tình hình có nhiều thuận lợi và những khó khăn, thách thức đan xen, tình hình thiên tai dịch bệnh, sự cố môi trường biến đổi biến rất phức tạp, đặc biệt trong năm 2020 là đại dịch Covid -19 đã ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt đời sống xã hội; song, được sự quan tâm lãnh đạo, hỗ trợ của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố đã nỗ lực phấn đấu, đoàn kết, vượt qua khó khăn thách thức, tập trung thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực¹. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao; huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển đạt nhiều kết quả, diện mạo đô thị ngày càng khởi sắc; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục nâng lên; văn hóa - xã hội, văn minh đô thị có nhiều tiến bộ rõ nét; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

I. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và chương trình, đề án, lĩnh vực mang tính đột phá

1. Trong điều kiện kinh tế đất nước, toàn tỉnh vẫn còn khó khăn nhất định, đặc biệt là năm 2020 do tác động của dịch bệnh Covid - 19, nhưng được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự hỗ trợ của các Sở ban ngành cấp tỉnh, cùng với nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị từ thành phố đến các phường, nên tình hình kinh tế của thành phố có bước chuyển biến tích cực; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 11,07%; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, thương mại dịch vụ khẳng định là lĩnh vực mũi nhọn, công nghiệp là động lực, nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, sản xuất hàng hóa.

2. Hoạt động xúc tiến kêu gọi đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực; công tác huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển tăng khá, tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm là 16.207 tỷ đồng, đạt 101,3% kế hoạch²; nhiều công trình trọng điểm, quy mô lớn đã và đang được triển khai tạo tiền đề quan trọng từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị; góp phần thay đổi diện mạo đô thị thành phố,

¹ Có 08/14 chỉ tiêu đạt và vượt so với KH, 03/14 chỉ tiêu xấp xỉ đạt so với KH đề ra; 03/14 chỉ tiêu chưa đạt KH.

² Kế hoạch giai đoạn 2016-2020 là 16.000 tỷ đồng.

từng bước thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết 06/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

3. Thực hiện chủ đề “Quy hoạch, giải phóng mặt bằng và xây dựng văn minh đô thị” đạt được những kết quả tích cực. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị và phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan được chú trọng triển khai thực hiện; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, trang trí và chỉnh trang đô thị đã có những bước đột phá và chuyển biến về quy mô, tốc độ theo hướng hiện đại, văn minh; công tác giải phóng mặt bằng được tập trung chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả hơn, nhất là các dự án trọng điểm có phạm vi ảnh hưởng lớn, phức tạp, đòi hỏi tiến độ gấp rút³; công tác xây dựng văn minh đô thị được quan tâm, thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

4. Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao được tổ chức với nội dung phong phú, góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân; giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô và chất lượng; y tế, phòng chống dịch bệnh và an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng lên; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nền quốc phòng toàn dân tiếp tục được củng cố.

4. Xây dựng, ban hành nhiều chính sách, kế hoạch, đề án nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo bước đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị đến năm 2020, cụ thể: Kế hoạch nâng cấp thành phố Đông Hà lên đô thị loại II đến năm 2020; kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị sớm đưa thành phố đạt đô thị loại II; đề án Phát triển kết cấu hạ tầng vành đai thành phố giai đoạn 2016-2020; đề án Phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố đến năm 2020; đề án Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố giai đoạn 2017-2021, định hướng đến năm 2025; đề án XHH thoát nước trong khu dân cư; đề án Cơ chế đặc thù trong công tác GPMB trên địa bàn thành phố.

6. Kết quả thực hiện chương trình, đề án, lĩnh vực trọng tâm

- Thành phố đã tích cực, chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành để đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đến nay đã hoàn thành Đề án để trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định.

- Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết 06/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về xây dựng phát triển, đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020: Chủ động, triển khai nhiều giải pháp đồng bộ để huy động nguồn lực, phát huy nội lực ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng và chỉnh trang đô thị; ban hành lộ trình thực hiện nâng cấp thành phố; kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; đề án Phát triển kết cấu hạ tầng vành đai

³ Như: dự án GMS, dự án xây dựng hệ thống đường giao thông thành phố Đông Hà, đường Lê Thánh Tông, dự án Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu, công trình xử lý các nút giao thông nguy hiểm

thành phố giai đoạn 2016-2020 để tổ chức thực hiện và đạt được những kết quả đáng ghi nhận, không gian đô thị ngày càng mở rộng theo đúng định hướng quy hoạch; bộ mặt đô thị được chỉnh trang và có nhiều khởi sắc; kết quả rà soát đánh giá các tiêu chí đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, đến nay Đông Hà đã có 44/52 chỉ tiêu đạt tiêu chí đô thị loại II, tổng điểm đánh giá đạt 81,99/100 điểm, so với năm 2016 là 57,04/100 điểm.

- Đẩy mạnh hoạt động thu hút đầu tư: Tập trung tranh thủ, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm thực hiện 16.207 tỷ đồng, tăng bình quân 19,3%/năm. Trong đó, đã huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 80%, là yếu tố quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và kết cấu hạ tầng đô thị; nguồn thu từ khai thác quỹ đất 630 tỷ đồng là nguồn lực chủ yếu của thành phố để đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị.

- Triển khai “Xây dựng văn minh đô thị” hướng đến mục tiêu xây dựng thành phố “Xanh, sạch, đẹp, thân thiện”: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục thực hiện nếp sống văn minh đô thị gắn với nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Hàng năm thành phố chọn nhiệm vụ xây dựng văn minh đô thị là nội dung để thực hiện chủ đề năm; ban hành kế hoạch xây dựng văn minh đô thị để tập trung thực hiện; tích cực triển khai Chỉ thị của Thành ủy về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang; đưa chỉ tiêu xây dựng tuyến phố văn minh vào hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu để tổ chức thực hiện; tiếp tục duy trì các phong trào tự nguyện tự quản; văn minh đô thị đã có những chuyển biến tích cực hơn.

II. Kết quả cụ thể theo ngành, lĩnh vực

1. Kinh tế phát triển khá toàn diện, cơ cấu chuyển dịch hợp lý, hiệu quả và sức cạnh tranh được nâng lên

1.1. Thương mại - dịch vụ phát triển toàn diện

Thương mại dịch vụ phát triển mạnh mẽ và toàn diện, đóng vai trò mũi nhọn trong cơ cấu kinh tế, là nền tảng để xây dựng và phát triển thành phố trở thành một trong những trung tâm thương mại của khu vực miền Trung. Tổng sản phẩm các ngành dịch vụ tăng bình quân 10,83%/năm. Với hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại được đầu tư, nâng cấp và phát huy hiệu quả. Hình thành thêm chuỗi cửa hàng bán lẻ (Vinmart+), nhiều cửa hàng chi nhánh, đại lý kinh doanh hàng hóa chất lượng cao được hình thành⁴, hoạt động kinh doanh trực tuyến phát triển mạnh phục vụ tốt nhu cầu của người dân đô thị. Xây dựng hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng các chợ⁵. Dịch vụ giải trí, lưu trú được quan tâm đầu tư; hệ thống nhà nghỉ, khách sạn phát triển mạnh về số lượng và quy

⁴ Cửa hàng thế giới di động, cửa hàng điện tử FPT, showroom ô tô của các hãng Thaco Kia, Mazda,...

⁵ Phường 3, chợ Phường 4, nâng cấp sửa chữa chợ Đông Hà, Chợ khu phố 2 - Phường 5, Chợ Trung Chi, Chợ 1-5, phường Đông Lương; Khu ẩm thực và chợ đêm Phường 2

mô; dịch vụ vận tải phát huy thế mạnh, đầu tư thêm nhiều loại xe mới và phát triển thêm các hãng taxi, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của người dân. Dịch vụ bưu chính viễn thông được đổi mới về công nghệ; hoạt động tín dụng, ngân hàng phát triển ổn định, chính sách giảm lãi suất, tăng nguồn vốn cho vay, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh cũng như tiêu dùng.

Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII và Chương trình hành động số 97-CTHD/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, ban hành và triển khai thực hiện Chương trình hành động hỗ trợ doanh nghiệp bằng nhiều hình thức như tập huấn, tư vấn kinh doanh, hỗ trợ xây dựng thương hiệu và ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh... Tích cực hưởng ứng các hoạt động “Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam” và cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tập trung chỉ đạo xây dựng văn minh thương mại chợ Đông Hà; tham gia tổ chức gian hàng trưng bày các sản phẩm tiêu biểu của thành phố tại các hội chợ triển lãm. Tích cực phối hợp làm việc với các đơn vị cấp tỉnh nhằm kêu gọi các chương trình, dự án đầu tư vào địa bàn⁶.

1.2. Công nghiệp – xây dựng phát triển khá

Công nghiệp - xây dựng duy trì tốc độ phát triển cao, tổng sản phẩm tăng bình quân 11,98%/năm. Hoạt động đầu tư và khai thác kết cấu hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp được quan tâm⁽⁷⁾. Các cơ sở sản xuất đã chú trọng đầu tư mở rộng quy mô, ứng dụng công nghệ mới; phát triển công nghiệp phụ trợ, sử dụng nguyên liệu và lao động địa phương; một số sản phẩm mới, sản phẩm có lợi thế như chế biến nông, lâm sản, may mặc, cơ khí phát triển khá; tập trung công tác khuyến công, bằng nguồn vốn khuyến công tỉnh, thành phố đã hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến với tổng kinh phí 720 triệu đồng. Lĩnh vực xây dựng phát triển mạnh, năng lực, kinh nghiệm thi công được nâng lên; công tác quản lý nhà nước về xây dựng được tăng cường.

1.3. Nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững và hiệu quả

Tập trung thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn đến năm 2020. Sản xuất nông nghiệp đạt kết quả tích cực; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới được đẩy mạnh. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi có sự chuyển dịch đúng hướng; một số mô hình mới, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, VietGAP, nhà màng, nhà lưới được triển khai xây dựng bước đầu đem lại hiệu quả. Tuy nhiên, do gặp thời tiết bất lợi⁸, đã thiệt hại lớn đến sản

⁶ Tập đoàn FLC; Công ty TNHH Daewon - Hàn Quốc, Hacom, ...

⁷ Đầu tư CCN 9D; Cụm làng nghề thành phố; Khu Công nghiệp Nam Đông Hà và các cụm công nghiệp trên địa bàn đã thu hút 59 dự án với tổng mức đầu tư 2.161 tỷ đồng.

⁸ Hạn hán trong năm 2019 và nắng nóng trong những tháng đầu năm 2020, mưa lụt kéo dài trong tháng 9,10

xuất nông nghiệp. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân đạt 0,54%; giá trị canh tác đạt 72 triệu đồng/ha⁹.

Diện tích trồng lúa có phần giảm¹⁰, nhưng năng suất và sản lượng ổn định; bước đầu đã xây dựng các mô hình cánh đồng lớn, lúa hữu cơ, lúa chất lượng cao đảm bảo an toàn về sinh thực phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất (lợi nhuận tăng 15%-20%). Diện tích nuôi thủy hải sản hàng năm đạt 120-130 ha; thực hiện chuyển đổi diện tích 8,4 ha lúa sang nuôi tôm, xây dựng và nhân rộng mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn. Chăn nuôi phát triển ổn định ở vùng xa khu dân cư; đã có nhiều mô hình chăn nuôi nông hộ đem lại hiệu quả kinh tế cao. Công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng kết hợp với phát triển kinh tế vườn đồi, vườn rừng được chú trọng đầu tư có hiệu quả. Đã hoàn thành quy hoạch chi tiết để kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vùng nuôi trồng thủy sản tập trung kết hợp du lịch sinh thái ở Khe Lấp, Phường 3; đưa các loại cây ăn quả, cây dược liệu vào sản xuất hiệu quả¹¹.

Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2014 - 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

2. Hoạt động kêu gọi đầu tư được đẩy mạnh, huy động các nguồn lực đạt kết quả cao, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cơ bản đạt đô thị loại II

Tập trung huy động nguồn vốn đầu tư toàn xã hội, thực hiện các hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn, đẩy mạnh xã hội hóa trong huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển; khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng. Công bố rộng rãi danh mục các chương trình, dự án vận động, thu hút đầu tư. Tích cực phối hợp thực hiện các dự án ODA đầu tư trên địa bàn. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm thực hiện 16.207 tỷ đồng, tăng bình quân 19,3%/năm¹². Trong đó, đã huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 80%, là nguồn lực chủ yếu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và kết cấu hạ tầng đô thị. Tổng vốn đầu tư từ ngân sách giai đoạn 2016-2020 là 1.334,6 tỷ đồng¹³. Công tác đầu tư công được tập trung chỉ đạo quyết liệt; phân bổ, giao vốn cho các chủ đầu tư theo đúng mục tiêu, cơ cấu và danh mục; ưu tiên bố trí cho các dự án hoàn thành, các dự án chuyển tiếp, tập trung bố trí thực hiện các công trình trọng điểm, công trình theo danh mục, kế hoạch thực hiện các đề án do HĐND thành phố thông qua.

Triển khai đồng bộ nhiều biện pháp đẩy mạnh thu ngân sách như thu nợ đọng thuế, chống thất thu, khai thác quỹ đất hiệu quả; chủ động làm việc với Cục Thuế tỉnh về tình hình thu ngân sách và phân cấp quản lý thu trên địa bàn; thường xuyên họp Ban Chỉ đạo thu ngân sách thành phố nhằm tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện; năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 vì vậy

⁹ Mục tiêu đến năm 2020 giá trị canh tác đạt 90 triệu đồng/ha.

¹⁰ Năm 2020 còn khoảng 976 ha, giảm 117 ha so với năm 2015

¹¹ (thanh long ruột đỏ, ổi lê Đài Loan, cây chè vàng..

¹² Chỉ tiêu ĐH XII là: tăng 18%/năm.

¹³ Trong đó: Nguồn vốn ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ, vốn nước ngoài là 533,8 tỷ đồng (chiếm 40%); nguồn vốn ngân sách thành phố 800,8 tỷ đồng (chiếm 60%)

kết quả thu ngân sách trên địa bàn không đạt kế hoạch đề ra¹⁴, tăng bình quân 12,8%/năm¹⁵. Quản lý điều hành ngân sách ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định; tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp kinh tế, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ... Hoạt động khai thác quỹ đất khá hiệu quả, tổng nguồn thu trong 5 năm đạt trên 630 tỷ đồng, trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị của địa phương.

Kết cấu hạ tầng đô thị được tập trung đầu tư; hệ thống giao thông kết nối vùng từng bước hoàn thành¹⁶; đã cơ bản xử lý dứt điểm các nút giao thông nguy hiểm; đầu tư xây dựng vỉa hè các tuyến đường chính; ngầm hóa hệ thống hạ tầng viễn thông theo lộ trình. Dự án thoát nước, thu gom và xử lý nước thải từ nguồn vốn vay WB, các hồ điều hòa đưa vào sử dụng cùng với hệ thống thoát nước thuộc dự án ADB phát huy hiệu quả. Nhiều công trình, khu đô thị có quy mô hiện đại được đầu tư¹⁷, tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan đô thị, không gian đô thị ngày càng phát triển hài hòa, đúng định hướng lấy trục sông Hiếu làm trung tâm. Nhà ở của Nhân dân xây dựng với kiến trúc phong phú, đa dạng; tỷ lệ nhà kiên cố tăng nhanh đạt trên 85,4%, nhà tạm giảm còn 0,2%. Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí đô thị đầu tư bằng nhiều hình thức; công tác xã hội hóa xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị được nhân dân đồng tình hưởng ứng thực hiện và tạo sự thay đổi rõ nét về diện mạo của thành phố. Quan tâm thực hiện việc trồng rừng, cây xanh đô thị, tỷ lệ che phủ rừng đạt 22%, tỷ lệ cây xanh đô thị đạt 8,64m²/người và tỷ lệ cây xanh công cộng đạt 5,67m²/người¹⁸. Năm 2018, thành phố đã vinh dự cùng 40 thành phố khác trên toàn thế giới vào vòng chung kết cuộc thi thành phố xanh giai đoạn 2017 - 2018 do Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên tổ chức.

3. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị, tài nguyên môi trường, giải phóng mặt bằng được chú trọng và đạt kết quả tích cực

3.1. Công tác lập và điều chỉnh quy hoạch

Thành phố đã tập trung thực hiện các năm chủ đề về quy hoạch và quản lý quy hoạch; tích cực phối hợp điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thành việc lập điều chỉnh quy hoạch phân khu của 09/09 phường; xây dựng kế hoạch rà soát lại các quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trên địa bàn không còn phù hợp với điều kiện thực tế, tính khả thi và hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế

¹⁴ 5 năm 2016-2020 ước đạt 2.239 tỷ đồng

¹⁵ Chỉ tiêu ĐH XII là: 15%/năm

¹⁶ Đường Bà Triệu, đường Thuận Châu, đường Lê Thánh Tông, đường Phường 2 - Đông Lễ - Đông Lương, đường Hoàng Diệu, Thanh Niên, đường Trường Chinh, tuyến tránh phía Đông, đường Trần Bình Trọng và Đập ngăn mặn sông Hiếu....

¹⁷ Công viên Fidel; các trụ sở: Sở Kế hoạch Đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Hải Quan, Công ty Xăng Dầu; Công ty Điện lực Quảng Trị; Nhà văn hóa Trung tâm thành phố; ngân hàng Vietcombank,... Khu đô thị Bắc Sông Hiếu, CSHT khu TĐC Trần Nguyên Hãn, CSHT khu dân cư đường Thanh Niên; Khu đô thị Đông Thành cổ; Bắc Nguyễn Huệ, Khu đô thị Nam Đông Hà, CSHT khu dân cư Trần Nguyễn Hãn, Đặng Dung, Cồn Cỏ....

¹⁸ Chỉ tiêu Đại hội XII: tỷ lệ cây xanh đô thị đạt 5m²/người

không cao để điều chỉnh theo đúng quy định¹⁹, giảm thiểu tối đa sự chồng chéo giữa các quy hoạch và bức xúc trong nhân dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Tập trung chỉ đạo các đơn vị liên quan và UBND các phường phối hợp với các cơ quan chủ đầu tư trong công tác lập quy hoạch và triển khai thực hiện dự án²⁰; triển khai các dự án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 có quy mô lớn, mang tính đột phá nhằm thu hút đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài với chức năng bao gồm tổ hợp các đơn vị ở, khu hành chính, công cộng, thương mại - dịch vụ, công viên cây xanh văn hóa - thể dục thể thao, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ²¹. Chất lượng các Đồ án quy hoạch xây dựng được nâng lên và thực hiện công khai minh bạch quy hoạch xây dựng đô thị theo đúng quy định.

3.2. Công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng và trật tự đô thị

Chú trọng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về quy hoạch, quản lý quy hoạch, giải phóng mặt bằng, xây dựng văn minh đô thị; thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra trật tự đô thị và chỉ đạo kiểm tra, phát hiện và kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch, lấn chiếm đất đai, xây dựng không phép, trái phép; triển khai hiệu quả Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị trên địa bàn thành phố; hướng dẫn thực hiện Quy định quản lý và sử dụng một phần hệ phố không vào mục đích giao thông trên địa bàn thành phố Đông Hà; thực hiện việc sơn kẻ vạch vỉa hè trên một số tuyến đường giao thông²²; công tác quản lý về trật tự xây dựng, trật tự đô thị có nhiều chuyển biến tích cực.

3.3. Quản lý đất đai và giải phóng mặt bằng

Công tác quản lý đất đai được tăng cường; việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm đạt kết quả khá tốt; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ cấp giấy chứng nhận, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai 9/9 phường, cải tiến và nâng cao hiệu quả chính lý biến động đất đai qua môi trường mạng; chất lượng và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai được nâng lên⁽²³⁾. Chú trọng công tác bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn nắm chắc bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai. Phối hợp triển khai dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy CNQSD đất trên địa bàn thành phố. Tăng cường công tác quản lý nghĩa trang, nghĩa địa; ban hành và triển khai thực hiện Đề án Quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn thành phố đến năm 2030.

Chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định một số chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố

¹⁹ Điều chỉnh quy hoạch phân khu 1/2000: 538ha

²⁰ lập quy hoạch chi tiết 1/500: 1.380ha

²¹ Cụ thể: Quy hoạch khu đô thị phía Đông thành phố với quy mô 110ha, Quy hoạch khu Bắc sông Hiếu giai đoạn 2 quy mô 110ha, quy hoạch khu đô thị Thuận Châu quy mô 27ha...

²² Thực hiện sơn kẻ vạch vỉa hè 08 tuyến theo quy chế

²³ Nâng tỷ lệ diện tích đất ở được cấp GCNQSD đất lần đầu lên 95,3%; giảm tỷ lệ giải quyết hồ sơ chậm trễ xuống dưới 1%.

Đông Hà²⁴. Công tác giải phóng mặt bằng được cả hệ thống chính trị từ thành phố đến phường vào cuộc quyết liệt, đảm bảo quy trình, công khai và hiệu quả, đã thực hiện 109 công trình, phê duyệt và giải ngân trên 505 tỷ đồng, bàn giao mặt bằng nhiều công trình trọng điểm có khối lượng lớn²⁵; quan tâm tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác GPMB; cập nhật, nâng cao năng lực, chất lượng lập hồ sơ thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn. Công tác phát triển quỹ đất tiếp tục phát huy hiệu quả; việc xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy định đảm bảo nguồn thu ngân sách thành phố, đạt và vượt kế hoạch đặt ra.

3.4. Công tác bảo vệ môi trường và dịch vụ công ích

Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường và có nhiều tiến bộ; công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố được chú trọng²⁶. Thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp – Khuyến công và dịch vụ công ích; hoạt động dịch vụ công ích, vệ sinh môi trường đô thị được đảm bảo. Công tác kiểm tra, thanh tra về tài nguyên, môi trường được tổ chức thường xuyên và phát huy hiệu quả tốt. Vệ sinh môi trường đạt nhiều kết quả tích cực, đô thị ngày càng xanh - sạch - đẹp hơn. Hoạt động tuyên truyền được đẩy mạnh, nhận thức của cộng đồng dân cư được nâng lên; các phong trào tự nguyện, tự quản được duy trì và phát huy hiệu quả. Chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị từng bước được nâng lên thông qua thực hiện cơ chế đặt hàng và tăng cường giám sát quá trình thực hiện. Thực hiện có hiệu quả phong trào chống rác thải nhựa; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 99%, tỷ lệ hộ dân nộp phí thu gom rác thải đạt 96%.

4. Chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo gắn với xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao, đẩy mạnh khoa học - công nghệ

Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết TW Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; phát động phong trào thi đua với chủ đề "Đổi mới sáng tạo trong dạy và học" giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố giai đoạn 2017 - 2021 định hướng đến năm 2025; Xã hội hóa giáo dục đạt nhiều kết quả²⁷, quy mô và mạng

²⁴ Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định một số chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đông Hà; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định một số chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đông Hà;

²⁵ Các công trình thuộc dự án GMS, các công trình thuộc dự án Xây dựng hệ thống giao thông thành phố, công trình cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu, Công trình Tuyến tránh Quốc Lộ 1; Công trình đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn và các công trình GPMB để xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất phục vụ bố trí tái định cư, giao đất và đấu giá quyền sử dụng đất...

²⁶ Gồm: Dự án cải thiện chất lượng môi trường nước tại các hồ Lê Duẩn, hồ Đại An; nâng cấp công trình xử lý nước thải tại lò mổ gia súc phường Đông Lương,...

²⁷ Có 14 trường mầm non và phổ thông tư thục; tăng 06 trường so với đầu nhiệm kỳ.

lưới trường lớp tiếp tục phát triển, một số cơ sở giáo dục chất lượng cao, hội nhập quốc tế được đầu tư xây dựng đi vào hoạt động. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học được tập trung đầu tư²⁸.

Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn ở mức cao. Công tác phổ cập giáo dục duy trì vững chắc²⁹. Công tác quản lý giáo dục, nề nếp trong trường học, chất lượng giáo dục có nhiều tiến bộ; nhiều học sinh đã đạt giải cao trong các kỳ thi như: nghiên cứu khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia, kỳ thi văn hóa cấp tỉnh, hùng biện tiếng anh,...; đội ngũ giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi cấp tỉnh của thành phố luôn dẫn đầu trong toàn tỉnh, hiện 100% giáo viên, nhân viên các cấp học đạt trình độ chuẩn về chuyên môn đào tạo; trật tự kỷ cương trong nhà trường được giữ vững; hoạt động hướng nghiệp dạy nghề được quan tâm và đạt được nhiều kết quả, góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh và giải quyết việc làm cho lao động.

Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống tiếp tục được coi trọng; nhiều đề tài khoa học, sáng kiến phát huy hiệu quả. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực công tác và đem lại hiệu quả cao.

5. Xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao; văn minh đô thị; chăm sóc sức khỏe nhân dân và đảm bảo an sinh xã hội tiếp tục có nhiều tiến bộ

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nếp sống văn minh đô thị đã đi vào cuộc sống và mang lại hiệu quả thiết thực³⁰; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh và rộng khắp, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, đặc biệt là chuỗi hoạt động kỷ niệm 10 năm ngày thành lập thành phố gắn với kỷ niệm 30 năm ngày lập lại tỉnh Quảng Trị tạo ấn tượng sâu sắc trong Nhân dân. Việc xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị, tuyến phố văn minh được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện³¹. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được chú trọng đầu tư xây dựng, hiện có 61/62 khu phố có nhà văn hóa, 8/9 phường có Trung tâm văn hóa thể thao. Công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa được quan tâm³². Chất lượng phát sóng truyền thanh từng bước được nâng lên; cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, trang cấp hệ thống loa đài ngày càng rộng khắp. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai Đề án “Phủ sóng điểm truy nhập internet không dây (wifi) công cộng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020”³³. Hoàn thành việc đầu tư Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Đông Hà.

²⁸ Có 18/32 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 56,25%; 30/32 trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt tỷ lệ 93,75%.

²⁹ Toàn thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập xóa mù chữ mức độ 2; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 (8/9 phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3) và 8/9 phường đạt chuẩn về phổ cập giáo dục bậc trung học (trừ Phường 4).

³⁰ Thành phố có 95,6% hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; 100% khu phố được công nhận danh hiệu khu phố văn hóa; có 93,4% cơ quan, trường học được công nhận danh hiệu đơn vị văn hoá.

³¹ Có 03 phường được công nhận phường đạt chuẩn văn minh đô thị, 20 tuyến phố được công nhận tuyến phố văn minh đô thị

³² Có 8 di tích được đầu tư, tu bổ tôn tạo và chống xuống cấp.

³³ Trên địa bàn thành phố sẽ tiến hành lắp đặt 27/37 điểm phát sóng wifi

Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, thực hiện tốt chính sách dân số - KHHGD. Các cơ sở y tế được đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại, hoạt động xã hội hoá y tế được đẩy mạnh, chất lượng chăm sóc và khám, chữa bệnh cho Nhân dân ngày càng được nâng lên. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là kiểm soát được dịch sốt xuất huyết và đại dịch Covid-19. Có 9/9 phường được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn 2011 - 2020. Quản lý nhà nước về y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai chặt chẽ. Các chương trình quốc gia về Y tế được thực hiện tốt, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm xuống còn 4,0%³⁴, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ đạt 98%. Giám sát, duy trì tốt công tác phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân; cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật được tăng cường về tuyến y tế cơ sở, đảm bảo cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế được thuận lợi hơn. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về hành nghề y tế tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn; duy trì các đợt kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm, đặc biệt là cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể. Các hoạt động truyền thông về dân số - kế hoạch hóa gia đình được thực hiện thường xuyên với nhiều chủ đề phong phú, bằng nhiều hình thức. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cơ bản đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Triển khai các Đề án nâng cao chất lượng dân số đạt kết quả bước đầu.

Công tác chính sách xã hội; giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, nhân đạo từ thiện, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội. Công tác chăm lo đời sống nhân dân được quan tâm thực hiện tốt; tổ chức thăm, tặng quà các đối tượng chính sách trong các dịp lễ tết, đảm bảo chu đáo, đúng đối tượng; giải quyết trợ cấp, cấp thẻ BHYT và thực hiện các chính sách đảm bảo theo đúng đối tượng³⁵. Tổ chức các hoạt động có ý nghĩa nhân kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sỹ; tọa đàm và biểu dương các đơn vị, cá nhân tiêu biểu cấp thành phố. Phong trào “đền ơn đáp nghĩa” huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng, và sửa chữa nhà tình nghĩa, tôn tạo các nghĩa trang liệt sỹ, chăm sóc người có công với cách mạng; các hoạt động hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được duy trì, tạo được sự quan tâm hưởng ứng của toàn xã hội. Công tác dạy nghề, tạo việc làm mới cho lao động được chú trọng và có bước chuyển biến tích cực³⁶; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71%³⁷; giải quyết việc làm hơn 1.796 lao động/năm³⁸. Nhiệm vụ giảm nghèo được thực hiện đồng bộ và quyết liệt; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,6%/năm³⁹, đến nay còn 1,79%. Triển khai thực hiện thu thập thông tin thị trường lao động và vận động người lao động cư trú bất hợp pháp, lao động đến hạn tại Hàn Quốc về

³⁴ Chỉ tiêu Đại hội XII: Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi chiếm 6%

³⁵ Giải quyết trợ cấp 2.638 hồ sơ các loại; cấp 4.625 thẻ BHYT cho đối tượng chính sách; tổ chức chi trả trợ cấp 130.000 lượt đối tượng chính sách; đã tổ chức xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa 175 nhà ở cho người có công, thân nhân liệt sỹ, với số tiền 5.785 triệu đồng.

³⁶ Trong 5 năm đã mở được 66 lớp dạy nghề với 1.395 người học.

³⁷ Chỉ tiêu NQ: tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%.

³⁸ Chỉ tiêu NQ: Tạo việc làm mới hàng năm từ 1.600 - 1.700 lao động.

³⁹ Chỉ tiêu NQ: giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm từ 0,3 - 0,5%.

nước đạt kết quả tích cực. Hoạt động Hội Chữ thập đỏ đạt được những kết quả thiết thực, công tác hiến máu nhân đạo đạt hiệu quả cao.

6. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng chính quyền, thực thi pháp luật được tăng cường

6.1. Tổ chức xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng, tôn giáo

Tập trung kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thông qua bảo vệ đề án công tác; điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện các chế độ chính sách, chế độ tiền lương cho cán bộ, công chức. Sắp xếp, tổ chức lại khu phố trên địa bàn các phường đảm bảo các tiêu chí theo quy định⁴⁰. Kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp⁴¹. Tiếp nhận, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp giáo dục đảm bảo kế hoạch. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức được quan tâm. Chỉ đạo thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP⁴². Hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2012-2020 và 2020-2025; kịp thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch hàng năm; thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

Tăng cường công tác cải cách hành chính; tổ chức đánh giá chỉ số cải cách hành chính của UBND thành phố và các phường; triển khai Kế hoạch thực hiện các giải pháp duy trì và củng cố chỉ số PCI, PAPI của tỉnh năm 2016; ban hành kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch về việc duy trì và củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) giai đoạn 2017-2020; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo đã được quan tâm chỉ đạo; xử lý nhiều vấn đề nảy sinh trong công tác tôn giáo, đảm bảo công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; tổ chức thăm hỏi, tặng quà các cơ sở tôn giáo nhân các ngày Lễ quan trọng trong năm. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo trên địa bàn hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

6.2. Công tác thanh tra, tư pháp, phòng chống tham nhũng, tiếp dân, giải quyết đơn thư của công dân

Chỉ đạo tập trung triển khai công tác thanh tra theo kế hoạch, chú trọng thanh tra phát hiện những yếu kém, vi phạm trong việc chấp hành các chính

⁴⁰ Số lượng khu phố sau khi sắp xếp, tổ chức lại: 62 khu phố, giảm 21 khu phố.

⁴¹ Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX; Trung tâm QL, PT CCN& DVCI; tổ chức lại BQLDA Đầu tư xây dựng; chuyển giao Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố về Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh. Chuyển giao Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho Trung tâm Y tế thành phố thuộc Sở Y tế quản lý; Hợp nhất Đài truyền thanh và Trung tâm VH TT thành Trung tâm VH TT-TD TT thành phố;

⁴² Biên chế hiện có đến 01/5/2020: 1.199 chỉ tiêu (Hành chính: 103/107 chỉ tiêu; biên chế sự nghiệp: 1.086/1.170 chỉ tiêu; biên chế Hội: 02/02 chỉ tiêu; Hợp đồng theo NĐ 68/2000/NĐ-CP: 08/08 chỉ tiêu).

sách, pháp luật để ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tiêu cực⁴³. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên tại Ban tiếp công dân của UBND thành phố; duy trì tiếp công dân định kỳ vào ngày 15, 25 hàng tháng và tham gia tiếp công dân vào ngày 25 hàng tháng theo lịch của UBND tỉnh⁴⁴; công tác giải quyết đơn thư của công dân được tăng cường chỉ đạo, chấn chỉnh⁴⁵.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng; ban hành kế hoạch về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2020; kịp thời tổ chức các Hội nghị triển khai phổ biến Luật và các văn bản liên quan cho cán bộ cốt cán và chuyên viên, công chức phụ trách lĩnh vực cấp phường; theo dõi thi hành pháp luật, đặc biệt là việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; duy trì công tác hòa giải ở cơ sở. Công tác chứng thực, hộ tịch được thực hiện đảm bảo theo chế độ quy định. Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ.

6.3. Công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể

Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND-UBND-UBMTTQVN và các đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phối hợp thực hiện các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội, phát triển các mô hình kinh tế, giải phóng mặt bằng, xây dựng tuyến phố văn minh đô thị, phường đạt chuẩn văn minh đô thị, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid - 19, công tác cứu trợ do thiên tai,...; tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các đoàn thể thành phố tham gia vào quá trình quản lý nhà nước và giám sát các hoạt động; mối quan hệ giữa UBND với MTTQVN và các đoàn thể ngày càng trở nên gắn bó; các hoạt động tuyên truyền, vận động của Mặt trận và các đoàn thể ngày càng đi vào chiều sâu, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

7. Quốc phòng - an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội

Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định ANCT, TTATXH trên địa bàn; tập trung quán triệt, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xây dựng thế trận khu vực phòng thủ thành phố vững chắc, không để bị động bất ngờ. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; lực lượng vũ trang thành phố được xây dựng vững mạnh toàn diện, có bản lĩnh chính trị vững vàng⁴⁶; công tác huấn luyện, diễn tập được duy trì chặt chẽ⁴⁷, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, khả năng cơ động sẵn sàng chiến đấu ngày càng cao, chủ động xử lý tốt trong mọi tình huống.

⁴³ Triển khai 69 cuộc thanh tra; thu hồi 244 triệu đồng.

⁴⁴ Với 124 lượt/160 người/92 vụ việc.

⁴⁵ Đơn tiếp nhận 1.681 đơn/1.324 vụ việc

⁴⁶ Điều động 3.671 đ/c/51 lớp đối tượng 2,3,4 tham gia bồi dưỡng KTQP-AN; làm tốt công tác tuyển quan, đã giao 523 công dân nhập ngũ đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng; hoàn thành đầu tư trụ sở BCH Quân sự phường Đông Lương và Đông Lễ, cải tạo sửa chữa trụ sở BCH Quân sự Phường Đông Giang và Phường 2.

⁴⁷ Tổ chức diễn tập KVPT thành phố năm 2016; diễn tập phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn năm 2019 đạt kết quả giỏi, có mặt xuất sắc; chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 9/9 phường đạt kết quả giỏi.

Quản lý nhà nước về an ninh trật tự được tăng cường, hiệu quả; nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ và các mô hình tự phòng, tự quản,... được đẩy mạnh, góp phần quan trọng để xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc từ cơ sở; thực hiện phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Công tác đấu tranh trấn áp tội phạm được đẩy mạnh, tình hình tội phạm được kiểm chế và đẩy lùi trên một số lĩnh vực. Lực lượng vụ trang thành phố tham gia có hiệu quả công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố. Chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố.

III. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

1. Những khó khăn, hạn chế

- Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 diễn ra trong bối cảnh gặp rất nhiều khó khăn; đại dịch Covid-19, những bất lợi của thời tiết, tình hình hạn hán, mưa lụt kéo dài gây thiệt hại xảy ra ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và nặng nề đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân, đã ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch đã đề ra.

- Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao nhưng chưa đạt kế hoạch và còn thiếu bền vững, quy mô và năng lực cạnh tranh còn hạn chế; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn khó khăn và thiếu ổn định; số lượng, quy mô các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp đạt hiệu quả và có khả năng nhân rộng còn hạn chế.

- Việc thu hút đầu tư còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và xây dựng đô thị, đặc biệt xây dựng các công trình trọng điểm; tiến độ triển khai một số dự án trên địa bàn còn chậm so với kế hoạch. Thu ngân sách trên địa bàn xấp xỉ đạt kế hoạch đề ra, nguồn thu thiếu bền vững, chưa đảm bảo tự cân đối thu chi.

- Xây dựng đô thị loại II còn một số tiêu chí chưa đạt theo quy định mới; kết cấu hạ tầng đô thị thiếu hoàn chỉnh; tiến độ thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 chưa đảm bảo kế hoạch; chất lượng các đồ án quy hoạch phân khu còn nhiều bất cập. Quản lý đô thị, đất đai có mặt còn hạn chế.

- Nhiệm vụ giải phóng mặt bằng tuy đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng còn gặp nhiều khó khăn và ngày càng phức tạp hơn, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện các công trình. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị trên địa bàn có lúc, có nơi còn thiếu quyết liệt; công tác quản lý địa bàn, quản lý đất đai của UBND một số phường vẫn còn hạn chế, buông lỏng, nhất là đất nghĩa trang, đất

lâm nghiệp, đất chưa sử dụng; tình trạng xây dựng không phép, sai phép, vi phạm trật tự đô thị vẫn còn diễn ra.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường học kiểu mẫu còn gặp khó khăn về quy mô, cơ sở vật chất; tình trạng thiếu giáo viên đứng lớp; bạo lực học đường còn xảy ra; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc; xây dựng phường văn minh, tuyến phố văn minh đô thị còn gặp khó khăn nhất là thực hiện tiêu chí về kết cấu hạ tầng đô thị; tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh cao.

- Tình hình đơn thư của công dân phát sinh ngày càng nhiều, tính chất phức tạp hơn. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm trộm cắp, ma túy và hoạt động “tín dụng đen”.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân. Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn có quy mô nhỏ, thiếu tiềm lực vốn, thiếu thông tin và kinh nghiệm, trong khi yêu cầu hội nhập ngày càng cao, sản phẩm của nhiều doanh nghiệp không đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường

- Công tác phân cấp quản lý nguồn thu còn nhiều hạn chế, thu ngân sách vẫn thiếu bền vững, thành phố chủ yếu quản lý thu các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, hoạt động cầm chừng; quỹ đất có vị trí thuận lợi để đầu tư khai thác quỹ đất ngày càng hạn chế. Việc phân cấp quản lý một số lĩnh vực kinh tế - xã hội còn chông chéo, bất cập giữa cơ quan quản lý ngành với chính quyền địa phương. Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt đầu tư công cùng với việc tiếp cận các nguồn vốn vay ODA ngày càng khó khăn. Tiêu chí đánh giá xếp loại đô thị thay đổi và yêu cầu cao hơn⁴⁸; một số chính sách thường xuyên thay đổi, đặc biệt về lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng,..

- Vị trí của thành phố thiếu nhiều lợi thế so sánh, nhất là xa các trung tâm kinh tế lớn, chưa có sân bay, bến cảng lớn; quy mô thị trường hạn hẹp, chưa tạo được sức hút đối với các nhà đầu tư nên khó khăn trong việc mời gọi, thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác điều chỉnh quy hoạch chung triển khai chậm; việc rà soát điều chỉnh quy hoạch phân khu thiếu chủ động và chưa kịp thời. Quy hoạch các ngành, lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, chưa có tính chiến lược nên chưa phát huy hiệu quả. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chất lượng chưa cao; một số cấp ủy và chính quyền chưa quan tâm sâu sát địa bàn, việc xử lý vi phạm

⁴⁸ Đến nay, đã hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II theo Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ nhưng chưa hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

chưa quyết liệt, dứt điểm, để kéo dài; một bộ phận người dân còn thiếu ý thức trong bảo vệ môi trường.

- Một số giải pháp thực hiện mang tính ngắn hạn, thiếu hệ thống, chưa tạo sự đột phá mới và bền vững cho tăng trưởng kinh tế. Huy động vốn đầu tư của các thành phần kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, kêu gọi đầu tư các khu đô thị, các khu vui chơi giải trí còn diễn ra chậm. Một số phòng ban chuyên môn vẫn chưa thực sự tích cực, chủ động, chất lượng lượng tham mưu một số nhiệm vụ hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp giải phóng mặt bằng chưa thật sự đồng bộ, quyết liệt, còn tình trạng đùn đẩy, nhất là vai trò trách nhiệm của Chủ đầu tư, UBND các phường trong việc lập hồ sơ thu hồi đất, xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất; quá trình thực hiện của đơn vị GPMB vẫn còn những thiếu sót trong công tác kiểm đếm, kỹ năng giao tiếp, vận động người dân còn thiếu thuyết phục; một số trường hợp được bồi thường, hỗ trợ có những đòi hỏi vượt quá chính sách quy định của pháp luật. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự nói chung và công tác phòng chống tội phạm nói riêng vẫn còn khó khăn nhất định.

- Nhận thức trong việc triển khai xây dựng tuyến phố văn minh đô thị của một bộ phận nhân dân còn hạn chế; phạm vi địa bàn kiểm tra, xử lý rộng, lực lượng mỏng, phương tiện khó khăn ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, đô thị, mặt khác các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác xử lý vi phạm còn nhiều chông chéo dẫn đến sự lúng túng trong công tác xử lý.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH 5 NĂM 2021 - 2025

Những thành tựu to lớn của sự nghiệp gần 35 năm đổi mới đất nước và quá trình hội nhập kinh tế thế giới; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với các hiệp định thương mại tự do khu vực và quốc tế sẽ tác động mạnh mẽ, tiếp tục tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển. Nhất là, những thành quả quan trọng đạt được sau 30 năm tỉnh nhà được lập lại, cùng với những tiềm năng lợi thế đang từng bước được khai thác như đầu tư Khu kinh tế Đông Nam kết hợp với khai thác hành lang kinh tế Đông Tây, kinh tế Biển; phát triển năng lượng tái tạo Quảng Trị đang “biến bất lợi trở thành lợi thế” phấn đấu trở thành trung tâm năng lượng khu vực miền Trung; nhiều dự án lớn về giao thông kết nối Đông Hà với các địa phương lân cận; một số dự án lớn phát triển thương mại dịch vụ, khu công nghiệp, đầu tư khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh được các Nhà đầu tư lớn quan tâm đầu tư trong thời gian tới đang mở ra nhiều thời cơ, thuận lợi cho sự phát triển đột phá của thành phố Đông Hà. Tuy nhiên, trong bối cảnh những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, kinh tế thế giới suy giảm,

kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm lại; sức cạnh tranh của nền kinh tế thành phố chưa cao; ô nhiễm môi trường, tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp; những khó khăn trong thu hút đầu tư..., sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển và xây dựng thành phố trong 5 năm tới.

Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển thành phố luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ tích cực của các Sở ngành cấp tỉnh với mục tiêu xây dựng thành phố Đông Hà trở thành cực kinh tế động lực của tỉnh trong những năm tới; đặc biệt, những kết quả đạt được sau hơn 10 năm xây dựng thành phố, cùng quyết tâm chính trị, khát vọng vươn lên mạnh mẽ của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân Đông Hà sẽ là tiền đề quan trọng để tiếp tục xây dựng thành phố phát triển toàn diện trong thời gian tới.

I. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động tối đa mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của thành phố; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế đô thị, dịch vụ là mũi nhọn, phát triển công nghiệp sạch; nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường thích ứng biến đổi khí hậu. Tiếp cận và phát triển kinh tế số, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xây dựng Đông Hà thành cực kinh tế động lực của tỉnh. Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng cường quốc phòng, an ninh, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, đầu tư kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ, sớm đạt đô thị loại II, từng bước trở thành thành phố thông minh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 12%/ năm⁴⁹.

- Cơ cấu các ngành kinh tế: Dịch vụ - công nghiệp và xây dựng - nông nghiệp năm 2025: 63% - 36,2% - 0,8%.

- Tổng sản phẩm xã hội bình quân đầu người đến năm 2025 bằng 1,83 lần so với năm 2020⁵⁰.

⁴⁹ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 13: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 11%/ năm.

⁵⁰ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 13: Tổng sản phẩm xã hội bình quân đầu người đến năm 2025 bằng 1,7 lần so với năm 2020.

- Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 15%/năm (sau khi loại trừ thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất).

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 39.676 tỷ đồng, tăng bình quân 18%/năm.

2.2. Văn hóa và xã hội

- Tạo việc làm mới hàng năm trên 1.850 lao động.

- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%.

- Đến năm 2025, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2%.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt trên 98%.

- Năm 2025, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 96%; duy trì 100% khu phố đạt danh hiệu văn hóa, 6/9 phường được công nhận phường văn minh, trên 30 tuyến phố đạt tuyến phố văn minh.

- Đến năm 2025, 9/9 phường có Trung tâm văn hóa - thể thao; phần đấu 100% khu phố trên địa bàn thành phố có nhà văn hóa được đầu tư đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của dân.

2.3. Môi trường, đô thị

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đến năm 2025 đạt trên 99%; tỷ lệ số hộ dân tham gia nộp phí rác thải đạt 99%.

- Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành đến năm 2025 đạt 6,3m²/người.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm huyết và khát vọng cống hiến gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và quyền làm chủ của nhân dân nhằm tạo sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội.

3.2. Tổ chức thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; nghiên cứu đề xuất mở rộng không gian đô thị và địa giới hành chính. Tập trung huy động các nguồn lực xây dựng Đông Hà sớm đạt đô thị loại II, từng bước trở thành thành phố thông minh.

3.3. Xây dựng chương trình quảng bá, danh mục các dự án xúc tiến đầu tư cụ thể để kêu gọi các dự án đầu tư xây dựng các Chợ và Trung tâm thương mại gắn với nâng cao chất lượng văn minh thương mại.

3.4. Tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư và di dời các cơ sở gây ô nhiễm nằm trong khu dân cư.

3.5. Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, liên kết doanh nghiệp trong sản xuất - chế biến tiêu thụ nông sản, tăng mạnh giá trị sản phẩm thu hoạch trên một diện tích canh tác.

3.6. Đảm bảo an sinh xã hội; chú trọng phát triển giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển; nâng cao chất lượng xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

3.7. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng chính quyền điện tử gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

3.8. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hạn chế phát sinh các loại tội phạm; ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy trên địa bàn.

II. Các dự án, đề án trọng điểm

1. Đầu tư và kêu gọi đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng các Khu đô thị phía Đông thành phố; thực hiện dự án chỉnh trang kết cấu hạ tầng đô thị khu vực trung tâm thành phố; xử lý các điểm ngập úng cục bộ; hiện đại hóa công sở.

2. Triển khai các hợp phần xây dựng đô thị thông minh, như: xây dựng trung tâm điều hành; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng nền tảng trực tích hợp dữ liệu giữa các trung tâm thành phần.

3. Xúc tiến mạnh mẽ để tiếp cận và triển khai thực hiện Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu - Tiểu dự án Đông Hà.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Phát triển nông nghiệp đô thị giai đoạn 2021 - 2025.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giáo dục đào tạo thành phố giai đoạn 2017-2021, tầm nhìn đến năm 2025.

6. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

7. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án xã hội hóa huy động các nguồn lực đáp ứng nhiệm vụ phát triển thành phố bền vững.

8. Xây dựng đề án nâng loại đô thị, phấn đấu hoàn thành và công nhận Đông Hà trở thành đô thị loại II vào đầu năm 2022.

9. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy và năng lực của lực lượng phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

III. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh tạo đột phá trong phát triển kinh tế, phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 12%/ năm

1.1. Khai thác tối đa lợi thế để phát triển thương mại, dịch vụ

Phát huy lợi thế tuyến hành lang kinh tế Đông Tây và Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, khuyến khích của Nhà nước, hỗ trợ tạo điều kiện về quy hoạch, bố trí quỹ đất, thủ tục hành chính, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại để phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Chương trình hành động số 97-CTHĐ/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tích cực thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại dịch vụ và du lịch, ưu tiên phát triển các ngành có lợi thế⁽⁵¹⁾; chủ động phối hợp cùng các Sở ngành cấp tỉnh tham mưu đề xuất kêu gọi các nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư chiến lược xây dựng các Trung tâm thương mại lớn trên địa bàn thành phố. Khai thác lợi thế phát triển dịch vụ trên hệ thống các sông, hồ vào phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí⁵². Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 83-CTHĐ ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy “Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố, kết nối với các địa phương bạn để phát triển các sản phẩm du lịch.

Phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng bình quân 10,62%/năm. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, bảo đảm hành lang pháp lý cho mọi thành phần kinh tế hoạt động kinh doanh thương mại, tạo sự cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh doanh thương mại. Phấn đấu tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân hàng năm 16%/năm.

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao, tiên tiến, thương mại điện tử, kinh tế số, kỹ thuật -

⁵¹ Hệ thống khách sạn, các khu giải trí, nghỉ dưỡng; vận tải, tài chính, ngân hàng, tư vấn; bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, giáo dục y tế, dịch vụ văn hóa giải trí thể thao; phát triển các Chợ, Trung tâm thương mại theo quy hoạch.

⁵² Công viên du lịch sinh thái Cọ Dầu. Kêu gọi đầu tư công viên hồ Khe Mây, hồ Khe lấp, hồ km6, hồ Méc; cụm dịch vụ, thương mại Hói Sông, bờ kè sông Thạch Hãn, bờ kè sông Hiếu...

công nghệ hiện đại, xây dựng thương hiệu, uy tín, văn minh thương mại, loại hình dịch vụ mới có lợi thế như dịch vụ kho tàng, vận tải, dịch vụ vui chơi, giải trí, tài chính, ngân hàng, cho thuê văn phòng, khách sạn nhà hàng, dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp, tư vấn hỗ trợ thông tin pháp luật kinh doanh, hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh...

Chuyển đổi có hiệu quả mô hình quản lý chợ trên địa bàn; huy động các nguồn vốn trong đó đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích tư nhân đầu tư vốn để xây dựng mới các chợ, mở rộng quy mô theo hướng hiện đại, văn minh thương mại, có kiến trúc phù hợp với cảnh quan đô thị. Kiên quyết xử lý, giải tỏa những chợ không phù hợp với quy hoạch. Kêu gọi đầu tư xây dựng Dự án chợ và Khu phố chợ Phường 5, chợ đầu mối Đông Lễ, Phường 4, Đông Thanh v.v... tạo động lực cho sự phát triển thương mại, giao thương buôn bán giữa các vùng.

1.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp – xây dựng

Ưu tiên phát triển công nghiệp sạch phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp theo Chương trình hành động số 131-CTHĐ/TU ngày 24/9/2018 của Tỉnh ủy, ưu tiên các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin; áp dụng công nghệ "cao, mới, sạch, tiết kiệm".

Triển khai có hiệu quả chương trình khuyến công để khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Gắn phát triển công nghiệp với bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị; phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghệ cao đáp ứng yêu cầu phục vụ các khu công nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh. Phần đầu đưa giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng tăng bình quân 14,82%/năm.

Quy hoạch mở rộng, đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, làng nghề. Đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong nội thành. Phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, cơ hội đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất tại các khu, cụm công nghiệp, ưu tiên cho các dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, sản xuất các sản phẩm có giá trị xuất khẩu, công nghiệp sạch, công nghiệp phụ trợ, sử dụng nhiều lao động. Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ, xây dựng và phát triển thương hiệu.

Tạo điều kiện, có các chính sách hỗ trợ hợp lý cho các doanh nghiệp xây dựng, vật liệu xây dựng phát triển, tham gia thi công các công trình trên địa bàn thành phố; ưu tiên nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, thực hiện giải ngân nguồn vốn

đảm bảo tiến độ, không để xảy ra tình trạng nợ đọng; tạo thuận lợi để hộ gia đình cá nhân xây dựng nhà ở.

1.3. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà đến năm 2025. Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng ngành nông nghiệp, phấn đấu giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân đạt 105 triệu đồng/ha vào năm 2025. Xây dựng danh mục nhằm kêu gọi, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào nông nghiệp, ưu tiên phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao⁽⁵³⁾, đảm bảo môi trường sinh thái và an toàn thực phẩm, nông nghiệp sinh thái kết hợp dịch vụ, du lịch, hoạt động trải nghiệm; nghiên cứu đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng Chợ nông sản đầu mối phục vụ cho người nông dân; xây dựng Đông Hà trở thành trung tâm giới thiệu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh, phát triển các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ưu tiên phát triển những cây trồng, con nuôi có lợi thế, có thị trường tiêu thụ thuận lợi. Phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình trang trại, gia trại có quy mô hợp lý, tập trung, an toàn dịch bệnh ở ngoài khu dân cư. Chú trọng phát triển kinh tế vùng gò đồi phía Tây theo hướng trang trại, gia trại, mô hình nhà – vườn, mô hình nông – lâm kết hợp với phát triển du lịch sinh thái.

Đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi theo hướng phục vụ đa mục tiêu, đảm bảo nhu cầu tiêu ứng phục vụ sản xuất và bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu góp phần chỉnh trang đô thị. Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, tổ hợp tác, thực hiện tốt các dịch vụ, chuyển giao khoa học, công nghệ, liên kết, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên.

1.4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo nhiệm vụ phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển đô thị

Đề xuất UBND tỉnh ban hành Quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn thành phố Đông Hà; có các giải pháp đồng bộ để tăng thu và nuôi dưỡng nguồn thu trong thời kỳ ổn định ngân sách mới. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, khai thác tốt nguồn thu ngân sách trên địa bàn, phấn đấu tăng bình quân hàng năm trên 15%/năm (sau khi loại trừ thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất), phấn đấu đảm bảo tự cân đối thu - chi ngân sách hàng năm. Chủ động đề xuất và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh; các chương trình, dự án để thu hút nguồn vốn ODA và các khoản

⁵³ Ưu tiên phát triển nông nghiệp hữu cơ, an toàn thực phẩm; nông nghiệp sinh thái kết hợp với du lịch, dịch vụ, xây dựng mỹ quan đô thị. Chú trọng phát triển kinh tế tổng hợp vùng gò đồi phía Tây theo hướng trang trại, gia trại, mô hình nông - lâm kết hợp.

vốn vay ưu đãi khác. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đa dạng hóa các hình thức tạo lập vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng; thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, tăng nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách; khuyến khích đầu tư theo hình thức PPP đối với các công trình chợ, nghĩa trang, kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao, nhà ở.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực đầu tư và thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách ưu đãi của nhà nước, của tỉnh và chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của thành phố để đẩy nhanh việc thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất kinh doanh, tăng nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp.

Tập trung xây dựng các công trình trọng điểm, công trình thiết yếu. Đầu tư và kêu gọi đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng các Khu đô thị phía Đông thành phố; chỉnh trang kết cấu hạ tầng đô thị khu vực trung tâm thành phố. Triển khai các hợp phần xây dựng đô thị thông minh, như: xây dựng trung tâm điều hành; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin. Xúc tiến mạnh mẽ để tiếp cận và triển khai thực hiện Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu - Tiểu dự án Đông Hà.

Đề xuất UBND tỉnh giao UBND thành phố làm bên mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở thương mại; công trình thương mại, dịch vụ; công trình đa năng, tổ hợp đa năng cho mục đích kinh doanh đối với các dự án có quy mô sử dụng đất đến 10ha trên địa bàn thành phố Đông Hà; Quy định tỷ lệ hợp lý trích lại cho thành phố Đông Hà từ nguồn thu mà nhà đầu tư phải nộp khi đấu thầu dự án phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà đối với các dự án còn lại khi thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở thương mại; công trình thương mại, dịch vụ; công trình đa năng, tổ hợp đa năng cho mục đích kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ hợp lý nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất cho địa phương nơi khai thác quỹ đất để xử lý các vấn đề bức xúc, thiết yếu phát sinh, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai các dự án trên địa bàn, nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất.

Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính công, đặc biệt nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, chủ động nguồn lực để đảm bảo các nhu cầu chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Cơ cấu chi ngân sách theo hướng tăng dần tỷ trọng chi cho đầu tư phát triển, chi cho sự nghiệp kinh tế, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ... Quản lý chi tiêu chặt chẽ, tiết kiệm

chống lãng phí. Rà soát các chế độ chính sách để đảm bảo chi ngân sách thiết thực, hiệu quả, tránh dàn trải.

2. Tập trung nâng cao chất lượng quản lý đô thị; xây dựng kết cấu hạ tầng và chỉnh trang đô thị đồng bộ, phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại II đến năm 2022

2.1. Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và trật tự đô thị

Tập trung thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, nghiên cứu đề xuất mở rộng không gian đô thị và địa giới hành chính thành phố. Triển khai điều chỉnh đồng bộ quy hoạch phân khu 9/9 phường theo quy hoạch chung được duyệt, giải quyết tốt quyền lợi chính đáng của người dân; đẩy mạnh lập quy hoạch chi tiết, tăng diện tích phủ kín quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 trên địa bàn thành phố để thực hiện quản lý và triển khai các dự án đầu tư; tăng cường kiểm soát chất lượng đồ án quy hoạch; thực hiện tốt công khai quy hoạch và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, công khai quy hoạch.

Củng cố, nâng cao năng lực quản lý đô thị, nhất là bộ máy làm công tác quản lý đô thị từ thành phố đến cơ sở; thực hiện tốt công khai quy hoạch để dân biết dân thực hiện, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện tốt công tác phối hợp quản lý trật tự đô thị. Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; Quy chế quản lý một phần hè phố không vào mục đích giao thông. Thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về trật tự đô thị. Tăng cường công tác quản lý nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch được phê duyệt.

2.2. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị đồng bộ, sớm đạt đô thị loại II, hướng đến xây dựng thành phố thông minh

Tích cực huy động, tranh thủ mọi nguồn lực, tạo sự đột phá trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ gắn với xây dựng đô thị thông minh, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II và tổng số điểm các tiêu chuẩn đô thị loại II đạt trên 85 điểm, phấn đấu đạt đô thị loại II vào năm 2022. Xác định trục sông Hiếu là trung tâm, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, kiến trúc cảnh quan hai bên bờ sông Hiếu⁽⁵⁴⁾. Phối hợp xây dựng hoàn thiện các tuyến giao thông đối ngoại, giao thông kết nối vùng vành đai⁽⁵⁵⁾; nâng cấp, cải tạo đồng bộ các công trình giao thông, vỉa hè, cấp thoát nước, điện, viễn thông khu trung tâm đô thị, bê tông hóa các tuyến giao thông trong khu dân cư. Quản lý vận hành hiệu quả hệ thống thoát nước đô thị đã có, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kè

⁵⁴ Đập ngăn mặn Sông Hiếu, Khu đô thị thị Bắc sông Hiếu; cầu kết nối trung tâm thành phố với khu đô thị Bắc, khu đô thị Nam sông Hiếu; kêu gọi Dự án khu vực cồn nổi trên sông Hiếu, dự án khu du lịch sinh thái hồ Méc, xây dựng Công viên phía Nam bờ sông Hiếu, CSHT khu dân cư Đặng Dung, các tuyến giao thông kết nối cầu kết nối trung tâm thành phố với khu đô thị Bắc sông Hiếu, kết nối phía Bắc Đập ngăn mặn...

⁵⁵ Hoàn thiện các dự án đường cao tốc Cam Lộ La Sơn, đường tránh phía Đông thành phố, đường Trần Bình Trọng, Lê Thánh Tông; đường kết nối Trung tâm thành phố Đông Hà đến trục đường ven Biển và Khu Kinh tế Đông Nam ...

sông và thoát nước đô thị. Tiếp tục đầu tư hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường chính đô thị và xã hội hóa điện chiếu sáng khu dân cư. Phối hợp kêu gọi đầu tư thông qua hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất, phát triển quỹ đất tạo nguồn thu ngân sách thành phố⁵⁶, thu hút đầu tư vào các khu đô thị mới kết hợp với dịch vụ, trung tâm thương mại kết hợp nhà phố, các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng; kêu gọi xã hội hóa xây dựng nhà tang lễ, nhà hỏa táng đáp ứng theo yêu cầu của Nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố, trong đó phân đấu hoàn thành các công trình dự án trọng điểm như xây dựng Trung tâm hành chính thành phố, Trụ sở Thành ủy, dự án Chính trang đô thị khu vực trung tâm, dự án xử lý ngập úng cục bộ; xúc tiến mạnh mẽ để tiếp cận và triển khai thực hiện Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu - Tiểu dự án Đông Hà. Triển khai các hợp phần xây dựng đô thị thông minh, khai thác có hiệu quả Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố (IOC); đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng nền tảng trực tích hợp dữ liệu giữa các trung tâm thành phần; thực hiện tốt nội dung phản ánh hiện trường và quản lý đô thị, tích hợp để khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên tại Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh.

Triển khai làm bên mời thầu các dự án có sử dụng đất theo ủy quyền của UBND tỉnh; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các Sở ngành cấp tỉnh tạo môi trường thuận lợi nhất để thu hút, tranh thủ tối đa các nguồn lực xã hội khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội như các dự án đầu tư các bệnh viện, trường học có quy mô lớn, chất lượng cao; các khu vui chơi giải trí, các khu đô thị mới hiện đại kết hợp khai thác dịch vụ.

2.3. Nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng

Hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất thành phố giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đảm bảo hiệu quả, nhất là đất công ích, đất chưa sử dụng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai. Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án quản lý và sử dụng quỹ đất chưa sử dụng nằm xen kẽ trong khu dân cư, trong đó ưu tiên đầu tư các công viên mini và các bãi đỗ xe công cộng. Ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, hạn chế thấp nhất hồ sơ chậm trễ. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Phối hợp hoàn thành Dự án Đo đạc lại bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xây dựng cơ sở dữ liệu

⁵⁶ Khu dân cư mới Phường 1, Khu đô thị phía Đông thành phố, Khu đô thị Thuận Châu, Khu đô thị và nhà ở công nhân, Khu đô thị đường Côn Cò, hoàn thiện CSHT khu dân cư đường Thanh Niên, CSHT khu dân cư Đặng Dung, Hàn Thuyên, Tây Tri.....

đất đai và hệ thống thông tin đất đai đồng bộ, số hóa, theo hướng hiện đại. Thực hiện có hiệu quả Đề án Quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn thành phố đến năm 2030.

Tiếp tục có các giải pháp đồng bộ, nâng cao năng lực của đơn vị thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, phát huy vai trò của đơn vị Chủ đầu tư, trách nhiệm của Chủ tịch UBND các phường, tạo sự chuyên biến rõ nét công tác phối hợp, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; ưu tiên tập trung tháo gỡ khó khăn, kiến nghị xử lý dứt điểm những trường hợp vướng mắc phức tạp trong công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người dân; ưu tiên bố trí nguồn vốn và quỹ đất phục vụ tái định cư, giao đất để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện; cải tiến phương thức, nội dung phối hợp, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể vận động người dân thực hiện tốt giải phóng mặt bằng; tiếp tục rà soát, đề xuất UBND tỉnh xem xét bổ sung các chính sách đặc thù để tháo gỡ các khó khăn trong công tác GPMB trên địa bàn thành phố. Thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, đồng thời có các biện pháp mạnh đối với các trường hợp cố tình chây ì khi nhà nước đã đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách về GPMB, đảm bảo tính kỷ cương và tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng các phong trào tự nguyện, tự quản bảo vệ môi trường, phong trào chống rác thải nhựa. Thực hiện tốt công tác phát triển và bảo vệ rừng, cây xanh đô thị. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường; thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào cụm công nghiệp, khu di dời tập trung trên địa bàn. Chủ động xử lý, khắc phục các điểm ô nhiễm; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường.

3. Chăm lo sự nghiệp giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển văn hóa, xây dựng văn minh đô thị; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

3.1. Thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo; áp dụng khoa học công nghệ; xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI; triển khai có hiệu quả việc đổi mới nội dung, chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng đội ngũ nhà giáo tâm huyết và nêu gương; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn. Coi trọng giáo dục phẩm chất đạo đức, kỷ luật học đường, trang bị kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh, phát huy truyền thống quê hương anh hùng, khát vọng làm việc, khát vọng cống hiến xây dựng quê hương đất nước.

Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo, các hoạt động khuyến học, khuyến tài. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục. Phấn đấu huy động trẻ mẫu giáo đạt trên 90%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành tiểu học và tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trên 99%.

Chú trọng công tác định hướng và giáo dục nghề nghiệp, tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố, thích ứng tốt cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập kinh tế; hướng nghiệp theo nhu cầu thị trường lao động, theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường học đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia, đặc biệt ưu tiên đầu tư đối với các trường khu vực vùng ven thành phố; tiếp tục có các giải pháp điều chuyển đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất để góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo hài hòa giữa khu vực trung tâm với vùng ven đô thị. Tiếp tục thực hiện chủ trương kiên cố hóa, cao tầng hóa và hiện đại hóa trường học. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% trường công lập trực thuộc đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao để thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

3.2. Tập trung xây dựng văn hóa, nếp sống văn minh đô thị

Quan tâm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương; huy động nguồn lực tham gia hoạt động văn hoá, các hoạt động văn hóa thể thao chào mừng các sự kiện chính trị và các ngày lễ lớn của quê hương đất nước. Thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh ủy, của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; chú trọng nhiệm vụ xây dựng con người, cư dân đô thị văn minh, có ý chí và khát vọng vươn lên, sống có trách nhiệm với cộng đồng xã hội, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh đô thị”; phát huy mạnh mẽ các phong trào tự nguyện tự quả về xây dựng tuyến đường sáng – xanh – sạch – đẹp; xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị, tuyến phố văn minh đô thị, ý thức chính trang đô thị. Nâng cao chất lượng thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, thông tin xấu, độc và các hoạt động phi văn hóa. Phát triển thể dục, thể thao hợp lý giữa phong trào quần chúng và thành tích cao. Tăng cường đầu tư tu bổ, bảo tồn các giá trị di tích; phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, gắn với phát triển du lịch.

3.3. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số

Quan tâm phát triển mạng lưới y tế có quy mô phù hợp với sự phát triển đô thị; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, củng cố và nâng cao chất lượng mạng lưới y tế; thực hiện tốt công tác xã hội hóa y tế, khuyến khích phát triển cơ sở y tế tư nhân, đảm bảo mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản và dịch vụ y tế chất lượng cao. Duy trì chuẩn quốc gia về y tế tại 9/9 phường, tiếp tục triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về công tác dân số trong tình hình mới” phù hợp với thực tiễn địa phương; duy trì mức sinh hợp lý, giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên. Giảm tỷ suất sinh bình quân hàng năm 0,3‰. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 4% vào năm 2025. Triển khai đồng bộ các giải pháp thu hút lao động, tăng nhanh dân số cơ học.

3.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống người dân

Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và giảm nghèo bền vững. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề theo nhu cầu của từng ngành, lĩnh vực kinh tế, phù hợp với thị trường lao động cho từng thời kỳ phát triển của thành phố. Xây dựng và ban hành đề án cho vay giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, thực hiện các giải pháp giảm nghèo “Chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, gắn đào tạo nghề với tạo việc làm, thực hiện tốt việc xuất khẩu lao động.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công; kiên quyết không để hồ sơ tồn đọng hoặc chậm trễ ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”. Đảm bảo 100% hộ gia đình chính sách, người có công trên địa bàn thành phố đảm bảo mức sống trung bình trở lên; không còn gia đình chính sách thuộc diện nghèo.

Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật và trợ giúp xã hội. Quản lý đối tượng bảo trợ có hiệu quả. Củng cố, nâng cấp hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội, phát triển mô hình chăm sóc người có

hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ đột xuất, bảo đảm mọi người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng chính quyền và thực thi pháp luật

Kịp thời đề xuất kiện toàn bộ máy chính quyền từ thành phố đến các phường gắn với kết quả Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020-2025 và kết quả bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII; tiếp tục nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ; thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng làm việc chuyên nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ; có giải pháp để phát hiện, tiếp nhận cán bộ có trình độ, năng lực, đạo đức từ các cơ quan, địa phương khác tăng cường cho thành phố. Thực hiện các biện pháp để ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ gây những nhiễu, phiền hà cho tổ chức và công dân. Đổi mới lề lối làm việc, tác phong, thái độ phục vụ nhân dân.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, phân cấp quản lý nhà nước và cải cách tài chính công. Tiếp tục triển khai hiệu quả đề án Một cửa theo hướng hiện đại tại UBND thành phố. Ứng dụng rộng rãi, hiệu quả công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm tối đa thủ tục giấy tờ và thời gian đi lại của các tổ chức và công dân, nâng cao hiệu quả làm việc và cung cấp dịch vụ công ngày càng tốt hơn.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tăng cường đối thoại trực tiếp trong việc giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Tích cực xử lý, giải quyết khiếu nại tố cáo; chủ động giải quyết và xử lý hiệu quả các trường hợp khiếu kiện đông người, phức tạp; giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và công tác tự kiểm tra về phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo phát huy dân chủ đi liền với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị thanh tra và quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự.

Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với Ủy ban mặt trận và các đoàn thể thành phố theo quy chế, chú trọng tập trung vào các lĩnh vực như chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ thiên tai; xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, giải phóng mặt bằng, vệ sinh môi trường, an sinh xã hội, giải quyết đơn thư của công dân, giám sát và phản biện xã hội, tạo sự đồng

hình tự quản, xây dựng nếp sống văn minh đô thị hướng đến mục tiêu xây dựng thành phố “Xanh, sạch, đẹp, thân thiện”. Phát động sâu rộng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhất là các điển hình lao động, sản xuất kinh doanh giỏi, cán bộ công chức sáng tạo, tận tụy.

5. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm chiến lược của Đảng, Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt nội dung phát triển kinh tế - xã hội gắn với chăm lo xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận khu vực phòng thủ thành phố vững chắc, từng bước dành nguồn lực xây dựng hoàn thiện căn cứ hậu phương⁵⁷. Thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự, hoàn thành công tác tuyển quân, tuyển sinh hàng năm; tổ chức tốt diễn tập KVPT thành phố năm 2022 và chỉ đạo diễn tập CDPT cho 9/9 phường.

Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về mọi mặt, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chủ động xử lý tốt mọi tình huống. Thường xuyên duy trì và củng cố xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, cụm an toàn làm chủ gắn với cụm liên hoàn về an ninh trật tự, giữ vững quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng theo quy định⁵⁸.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện. Tiếp tục phát huy hiệu quả các mô hình tự nguyện, tự quản về an ninh trật tự và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự trong mọi thời điểm, đẩy mạnh các biện pháp công tác nghiệp vụ, chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đặc biệt là nạn trộm cắp, tệ nạn ma túy, tín dụng đen, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

⁵⁷ Xây dựng trường bắn cho LLVT thành phố; xây dựng đường hầm trong căn cứ hậu phương cấp thành phố; tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở BCH Quân sự các phường còn lại;

⁵⁸ Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 3,4 sau Đại hội Đảng và bầu cử đại biểu HĐND các cấp;

IV. Tổ chức thực hiện


1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể, chương trình, dự án của đơn vị để tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng 5 năm giai đoạn 2021 -2025.

2. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo từng năm và triển khai nhiệm vụ năm tới.


3. Yêu cầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân các phường theo chức năng nhiệm vụ được giao báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố và Phòng Nội vụ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, đề xuất bổ sung nhiệm vụ thời gian tới kèm các kiến nghị đề xuất để thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

4. Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để đánh giá mức độ hoàn thành của từng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường.


5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành phố tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện; tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhiệm vụ đặt ra cho giai đoạn 2021 - 2025 là nặng nề. Chính quyền và Nhân dân thành phố sẽ tiếp tục phát huy truyền thống và thành tựu đã đạt được, tăng cường đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra nhằm xây dựng thành phố Đông Hà sớm đạt Đô thị loại II, từng bước trở thành thành phố thông minh. / 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- TT.Thành ủy; TT HĐND thành phố;
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố;
- Các phòng ban, đơn vị;
- UBND các phường;
- CVP, PVP, CVVP;
- Lưu: VT, TCKH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Tăng

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ KẾ HOẠCH 2021-2025

(Kèm theo kế hoạch số 544 /KH-UBND ngày 26 /3/2021 của UBND thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH2015	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020	KH 2025	Tốc độ phát triển BQ 2016-2020	Tốc độ phát triển BQ 2021-2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ										
1	Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	12.799	14.259	15.993	17.930	20.121	21.627	38.343	111,06	112,11
	- Nông, lâm, thủy sản	"	135	145	150	154	147	138	175	100,44	104,81
	- Công nghiệp - xây dựng	"	4.074	4.545	5.193	5.934	6.804	7.199	14.370	112,06	114,81
	- Dịch vụ	"	8.590	9.569	10.650	11.842	13.170	14.290	23.798	110,72	110,72
2	Giá trị sản xuất (giá thực tế)	Tỷ đồng	15.484	17.641	20.121	21.581	26.931	29.720	60.229	113,93	115,17
	- Nông, lâm, thủy sản	"	203	220	228	234	256	229	320	102,46	106,90
	- Công nghiệp - xây dựng	"	5.146	5.821	6.983	8.065	9.601	10.428	23.480	115,17	117,62
	- Dịch vụ	"	10.135	11.600	12.910	13.282	17.074	19.063	36.429	113,47	113,83
3	Tổng sản phẩm xã hội (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	5.375	5.988	6.728	7.563	8.457	9.084	16.007	111,07	112,00
	- Nông, lâm, thủy sản	"	82	88	98	109	91	85	107	100,72	104,71
	- Công nghiệp - xây dựng	"	1.660	1.852	2.115	2.418	2.766	2.923	5.834	111,98	114,82
	- Dịch vụ	"	3.633	4.048	4.515	5.036	5.600	6.076	10.066	110,83	110,62
4	Tổng sản phẩm xã hội (giá thực tế)	Tỷ đồng	6.618	7.575	8.462	9.718	11.258	12.488	26.711	113,54	116,42
	- Nông, lâm, thủy sản	"	136	146	184	213	156	154	214	102,52	106,80
	- Công nghiệp - xây dựng	"	2.054	2.361	2.788	3.219	3.832	4.162	9.666	115,17	118,36
	- Dịch vụ	"	4.428	5.068	5.490	6.286	7.270	8.172	16.831	113,04	115,55
5	Cơ cấu giá trị sản xuất	%	100	100	100	100	100	100	100		
	- Nông, lâm, thủy sản	"	2,1	1,2	1,1	1,1	1,0	0,7	0,8		
	- Công nghiệp - xây dựng	"	66,9	33,0	34,7	37,4	35,6	35,1	36,2		
	- Dịch vụ	"	31,0	65,8	64,2	61,5	63,4	63,5	63		
6	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%		111,40	112,36	112,41	111,82	107,43	112,00	11,07	12,00
	- Nông, lâm, thủy sản	"		107,32	111,36	111,22	83,49	93,41	104,70		

TT	Chi tiêu	Đơn vị	TH2015	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020	KH 2025	Tốc độ phát triển BQ 2016-2020	Tốc độ phát triển BQ 2021-2025
	- Công nghiệp - xây dựng	"	111,57	114,20	114,33	114,39	105,68	114,82			
	- Dịch vụ	"	111,42	111,54	111,54	111,20	108,50	110,62			
7	Tổng sản phẩm XH bình quân đầu người	Tr.đồng	83,84	91,39	101,94	115,07	125,6	230		111,01	110,47
8	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	18.090	20.800	20.839	27.625	29.890	47.360		107,45	116,00
9	Thu ngân sách ngân sách địa phương	Tỷ đồng	335,741	365,558	480,932	544,612	542,070	975		112,80	113,72
	<i>Trong đó:</i>										
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	"									
	- Thu nội địa	"	335,741	365,558	480,932	544,612	542,070	975		112,80	113,72
	- Thu NSNN trên địa bàn		231,700	322,600	330,600	446,800	499,500				
10	Tỷ lệ tăng thu ngân sách năm so với dự toán giao	%	144,9	113,3	145,5	121,9	103,2				
11	Ngân sách cấp trên bổ sung cho ngân sách địa phương	Tỷ đồng	134,830	82,305	111,443	77,017	68,838	0			
12	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	404,516	464,826	477,449	523,961	576,5	975		107,62	111,08
a	Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	"	115,700	139,941	154,324	162,182	203,3	250		119,09	104,22
b	Chi thường xuyên	"	288,815	324,885	323,124	361,779	394,3	725		107,32	112,95
	- Chi cho sự nghiệp giáo dục	"	127,820	131,703	136,280	158,107	171				
	- Chi cho sự nghiệp y tế	"	1,641	5,811	2,387	1,555	1,279				
	- Chi cho quản lý hành chính nhà nước	"	65,831	68,682	69,010	68,664	67,975				
13	Tổng huy động vốn DTPT trên địa bàn	Tỷ đồng	2.124	2.575	3.178	3.922	4.408	10.752		119,27	119,52
	<i>Trong đó:</i>										
	- Vốn Trung ương, tỉnh đầu tư	"	435	325	366	486	652	900		111,64	106,66
	- Vốn NS địa phương	"	177	300	220	191	230	352		111,58	108,88
	- Các nguồn khác	"	1.512	1.950	2.592	3.245	3.526	4.500		121,77	105,00
14	Sản lượng lương thực có hạt (thóc)	tấn	10.054	8.653	10.252	9.485	9.739	9.000		101,90	98,43
15	Giá trị trên 1 ha canh tác (giá hiện hành)	Tr.đồng	75,2	78,2	83	78	72	105		107,84	107,84

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH2015	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020	KH 2025	Tốc độ phát triển BQ 2016-2020	Tốc độ phát triển BQ 2021-2025
16	Số hộ kinh doanh cá thể được cấp mới trên địa bàn	Hộ		791	756	571	603	707	800		102,50
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG										
1	Dân số trung bình	1.000 người		90,491	92,592	94,964	97,839	99,398	116,428		
	- Tốc độ tăng dân số	%		13,3	12,8	11,3	11	10,5	10,0		
	- Mức giảm sinh	%		+0,3	-0,5	-1,4	-0,3	-0,2	-0,3		
2	Số lao động được tạo việc làm trong năm	người		1.790	1.802	1.847	1.838	1.705	1.850		
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		62	64	67	70	71	75,0		
	<i>Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%									
4	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%						8,9	7,5		
5	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%									
	- Mầm non	"		27,3	36,4	58,3	50,0	75,0	100		
	- Tiểu học	"		66,7	73,7	57,1	63,6	72,7	100		
	- Trung học cơ sở	"		77,8	77,8	88,9	83,3	83,3	100		
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%		8,04	7,45	5,10	4,51	4,00	3,0		
7	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi	‰		0	0	0	0	0	0		
8	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	‰		0	0	0	0	0	0		
9	Tỷ suất chết mẹ/ 100.000 trẻ đẻ sống	%		0	0	0	0	0	0		
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%		89,6	92,2	93,6	94,5	96,1	99		
11	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	phường		9	9	9	9	9	9		
12	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	%		100	100	100	100	100	100		
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	%		100	100	100	100	100	100		
14	Số hộ nghèo	Hộ		947	786	646	564	429	450		
15	Tỷ lệ hộ nghèo	%		4,35	3,39	2,76	2,28	1,79	<2		